

NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG HƠN NỬA THẾ KỶ HỢP TÁC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VIỆT NAM - LÀO (1954 - 2006): THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG

TS. Lê Đình Chính

Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN

Quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong nhiều thập kỷ qua là công sức của nhiều thế hệ cách mạng ở hai nước. Mỗi quan hệ chiến lược hai chiều này do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihăn đặt nền móng và sau đó được các thế hệ lãnh đạo hai đảng, hai nhà nước và nhân dân hai nước không ngừng củng cố, phát triển thành tài sản vô giá của hai dân tộc. Có thể thấy, trải qua những tháng năm đấu tranh lâu dài, gian khổ trong cách mạng dân tộc và quá trình 20 năm đổi mới đất nước, mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam- Lào không chỉ góp phần làm nên những thắng lợi chung ở hai nước, mở ra kỷ nguyên mới của độc lập, tự do, mà còn tiếp tục đưa hai nước bước vào giai đoạn mới- giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá, cùng hợp tác, phát triển và hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Chặng đường hơn nửa thế kỷ qua, lịch sử đã chứng kiến sự gắn bó chặt chẽ giữa hai dân tộc trong đấu tranh và xây dựng, trong đó, ngành giáo dục đào tạo Việt Nam theo yêu cầu của cách mạng Lào đã góp phần vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Lào “Đưa giáo dục đi trước một bước, phát triển mạnh về số lượng, tích cực nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục... mở đường cho cách mạng tiến lên nhanh chóng và vững chắc”.¹

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ qua có thể thấy, quan hệ hợp tác Việt Nam- Lào trong lĩnh vực giáo dục đào tạo gồm những nội dung chủ yếu sau:

¹ Xi Xạ Nạ Xi Xán (chủ biên) Cayxôn Phômvihăn- người con của nhân dân, Ủy ban Khoa học Xã hội nhà nước, 1991, tr.98 bản tiếng Lào

1. Giai đoạn 1954-1975

Giai đoạn 1954-1975- giai đoạn cả hai nước Việt Nam và Lào cùng tiến hành cuộc cách mạng dân tộc vì mục tiêu chung là giành độc lập, tự do cho nhân dân hai nước. Trước những thử thách đầy cam go, ác liệt của cuộc chiến, để từng bước hoàn thành mục tiêu của cuộc kháng chiến, Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân Lào đã sớm nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho cách mạng Lào, coi đó là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược mang tính sống còn, quyết định sự tồn tại và phát triển của cách mạng Lào. Khi đề cập đến công tác cán bộ của Lào trong cách mạng dân tộc, Chủ tịch Cayxôn Phômvihăn khẳng định: “ Để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng, vấn đề có tầm quan trọng quyết định là Đảng phải đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có số lượng đầy đủ và chất lượng ngày càng cao cả về đạo đức cách mạng và tài năng tuyệt đối trung thành với cách mạng, có tinh thần kiên quyết tiến công cách mạng và tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững đường lối chính sách của Đảng”.¹

Trước những đòi hỏi cấp thiết của cách mạng Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc, theo yêu cầu của Đảng và nhân dân Lào, thực hiện chủ trương giúp Lào toàn diện, liên tục, cơ bản, lâu dài, Đảng và Nhà nước Việt Nam ngoài việc điều động các đoàn chuyên gia giáo dục sang giúp Lào mở các lớp bồi dưỡng huấn luyện cán bộ tại vùng giải phóng, thời gian này, Việt Nam còn nhận đào tạo giúp Lào nhiều cán bộ, học sinh, sinh viên tại các trường ở Việt Nam.

Trong công tác giúp cách mạng Lào về đào tạo cán bộ, công tác chuyên gia là một trong những lĩnh vực được phía Lào đánh giá cao, coi đó là thành tựu quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng Lào. Như đã nêu, nhận thức rõ tầm quan trọng có ý nghĩa chiến lược của quan hệ Việt Nam- Lào trong cách mạng dân tộc nên ngay từ những ngày đầu kháng chiến, theo yêu cầu của cách mạng Lào, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho Lào đã được hai đảng chú trọng, các chuyên gia Việt Nam đã liên tiếp giúp Lào mở nhiều khoá đào tạo với nhiều loại hình đào tạo bồi dưỡng khác nhau. Trong lĩnh vực quân sự, được sự giúp đỡ của các chuyên gia quân sự Việt Nam, hàng ngàn cán bộ chủ chốt từ cấp tiểu đoàn đến tiểu đội đều được trang bị những

¹ Cayxôn Phômvihăn, Về cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 97

kiến thức cơ bản về chính trị và quân sự. Tương tự, trong các cơ quan dân sự, thông qua nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau, hàng ngàn cán bộ (trong đó có 10% cán bộ nữ) đã được trang bị những kiến thức về chính trị và chuyên môn, góp phần bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ nòng cốt, đáp ứng với đòi hỏi cấp thiết của cách mạng Lào thời điểm đó. Bảng thống kê sau sẽ phản ánh một số thành tựu bước đầu của công tác chuyên gia giáo dục Việt Nam ở Lào trong những năm 1955-1957:

Đơn vị đào tạo	Số lớp đào tạo	Số cán bộ đào tạo	Ghi chú
Bộ đội chính quy	3	1005	
Bộ đội địa phương	6	300	
Các cơ quan dân sự	7	1.149	10% nữ

Nguồn: Ban cán sự miền Tây; *Báo cáo tổng hợp phong trào cách mạng Lào từ sau Hiệp định Giơnevơ 1954 đến tháng 1/1958*; phòng 32, hồ sơ 260, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Từ năm 1961, cách mạng Lào có bước phát triển, vùng giải phóng mở rộng, theo yêu cầu của bạn, Việt Nam đã “cử hơn 380 chuyên gia giáo dục sang giúp. Suốt 15 năm kháng chiến, chuyên gia giáo dục Việt Nam đã giúp Lào ở các khâu cơ bản của sự nghiệp giáo dục...”¹ Trong những năm tháng làm nghĩa vụ giúp cách mạng Lào, các chuyên gia giáo dục Việt Nam đã cùng với phía Lào đồng cam cộng khổ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách dưới làn bom đạn ác liệt của Mỹ, “lăn lộn từ các trường lớn đến các huyện lớn, đến tất cả 17 tỉnh vùng giải phóng, trên tất cả các khâu cơ bản của sự nghiệp giáo dục, xây dựng trường sư phạm đầu tiên bằng tiếng mẹ đẻ của Lào”.² Bằng nhiều hình thức đào tạo như mở các lớp tập huấn ngắn hạn, đào tạo tập trung, tại

¹ Nguyễn Huy Ái – Nguyên Trưởng đoàn chuyên gia giáo dục Việt Nam ở Lào; *Nửa thế kỷ quan hệ đoàn kết hợp tác giáo dục Việt- Lào*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr. 9

² Viêngchít Sútthidệt- Viện Khoa học Giáo dục Lào, *Một số thành tựu của sự hợp tác giữa ngành giáo dục Việt nam và ngành giáo dục Lào trong những năm vừa qua*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr.128

chỗ và kết hợp chặt chẽ với việc phát động phong trào sâu rộng trong quần chúng nhân dân nên đã hình thành được đội ngũ cán bộ cơ sở đông đảo có chất lượng, được trẻ hoá, trong đó có nhiều cán bộ nữ. Tính đến năm 1972, số cán bộ lãnh đạo và nghiên cứu cấp huyện trở lên có khoảng 4730 người, cán bộ trong các ngành kinh tế, văn hoá giáo dục là 5400 người và cán bộ quân sự là 4583 người.¹

Thành tựu mà các chuyên gia Việt Nam giúp Lào là rất lớn. Những thành tựu ấy đã được Đảng Nhân dân Lào ghi nhận và đánh giá là “các đồng chí không chỉ góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng Lào chúng tôi, các đồng chí còn đóng góp công lao vào việc xây dựng nền giáo dục vùng giải phóng trong hoàn cảnh vô cùng gay go, khó khăn... công lao mà các đồng chí đã đóng góp... là rất cao quý và khẳng định tình đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Lào - Việt càng thêm chặt chẽ”.²

Bên cạnh việc điều động các chuyên gia sang giúp Lào, trong thời gian này, Đảng và Nhà nước Việt Nam còn nhận đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ lý luận chính trị cho cách mạng Lào tại Việt nam. Ngay từ năm 1962, theo yêu cầu của Đảng Nhân dân Lào, hệ thống trường đảng được Đảng ta giao nhiệm vụ quốc tế quan trọng là giúp Lào đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt và cán bộ lý luận chính trị. Mặc dù còn gặp khó khăn về nhiều mặt, nhất là phải đối phó với những thử thách ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng và Nhà nước ta đã cho thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc X chuyên làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cho Lào. Có thể thấy, trải qua 15 năm (1962-1975), dưới sự chỉ đạo của Đảng, cùng với tinh thần và trách nhiệm cao của tập thể cán bộ, nhân viên Trường Nguyễn Ái Quốc X, Việt Nam đã giúp Lào “mở 9 khoá bồi dưỡng lý luận cho khoảng 500 cán bộ trung, cao cấp của Lào”.³ Đây là một trong những thành tựu quan trọng trong việc phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt lãnh đạo của Lào, góp phần đưa cách mạng Lào giành thắng lợi vào năm 1975.

¹ Dẫn theo tài liệu Viện Đông Nam Á; *Đặc điểm và nội dung đường lối chung của cách mạng Lào trong giai đoạn 1964-1975*; tài liệu đánh máy lưu trữ tại thư viện; ký hiệu TL.859, tr. 16

² Trích lời phát biểu của ông Phiêng Xixulát-đại diện Ban giáo dục Trung ương Neo Lào Hắc Xát tại buổi tổng kết tiến đưa chuyên gia giáo dục Việt Nam ngày 5/9/1974, với sự chủ trì của ông Xali Vông Khăm Xao, bí thư trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

³ Dẫn theo Lưu Đạt Thuyết, *Đào tạo, trao đổi cán bộ lý luận - một đóng góp quan trọng vào xây dựng tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam- Lào*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr. 102.

Trong quan hệ giáo dục đào tạo Việt Nam-Lào, chúng ta không thể không đề cập đến một lĩnh vực quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng Lào trong hơn nửa thế kỷ qua là việc Việt Nam đã giúp Lào đào tạo các lưu học sinh bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của chính phủ Việt Nam.

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, theo yêu cầu của cách mạng Lào, Việt Nam đã nhận đào tạo giúp Lào 150 cán bộ và học sinh sang theo học hệ phổ thông cấp I, II tại Đồng Hỷ (Thái Nguyên). Cũng từ bước khởi đầu này, những năm sau đó, nhu cầu đào tạo cán bộ và học sinh của Lào ngày càng tăng. Được sự nhất trí của hai đảng, từ cuối năm 1959, khu Học xá miền núi Trung ương được thành lập gồm phân hiệu I và phân hiệu II chuyên đào tạo cho cán bộ chiến sĩ và lưu học sinh Lào. Cuối năm 1961, được sự nhất trí của phía Lào, các phân hiệu trên đã chuyển về Tân Yên, Bắc Giang với tên gọi mới là Trường Dân tộc miền núi Trung ương vốn là tiền thân của Trường Bồ tát Văn hoá miền núi Trung ương T78 Thái Nguyên sau này. Số lưu học sinh Lào tại các trường này sau khi tốt nghiệp đã có nhiều người trở về vùng giải phóng Lào đảm nhiệm các vị trí công tác quan trọng, một số người khác tiếp tục được phía Lào đề nghị cử đi học tại một số trường trung cấp sư phạm như Trường Trung cấp sư phạm Lục Ngạn (Bắc Giang), Hưng Yên nhằm mục đích cung cấp đội ngũ giáo viên dạy cấp 2 cho vùng giải phóng Lào sau này.

Từ năm 1965 đến năm 1975, cả hai nước Việt Nam và Lào đều bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ gay go, quyết liệt, đặc biệt năm 1969, Mỹ và ngụy Lào đánh chiếm vùng giải phóng Xiêng Khoảng, theo yêu cầu của cách mạng Lào, Việt Nam đã khẩn trương mở thêm 4 trường phổ thông miền núi để đào tạo trên 4000 học sinh phổ thông cấp I, II của Lào chuyển từ vùng giải phóng Lào sang. Các trường phổ thông này với những tên gọi như trường T1 (Vĩnh Phú), T2 (Hà Bắc), T3 và T4 (Thanh Hoá) là những địa chỉ tin cậy trong việc chăm sóc, giáo dục và đào tạo cho con em các bộ tộc Lào. Có thể thấy, “với sự nỗ lực tối đa của mình trong thời kỳ sơ tán ở nhà dân, Nhà nước Việt Nam đã đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập cho hàng nghìn học sinh Lào...Đại bộ phận học sinh còn nhỏ từ 6-7 tuổi, các thầy cô giáo vừa giảng dạy, vừa

phải chăm sóc học sinh về mọi mặt như con em của chính mình”.¹ Cũng trong thời gian này, để đảm bảo nội dung và chất lượng đào tạo cho các lưu học sinh của Lào, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyên gia giúp Lào, phía Việt Nam đã cho mở trường T6 (Hà Tây) làm nhiệm vụ chuyên đào tạo tiếng Lào cho cán bộ và giáo viên Việt Nam. Từ những ngôi trường này, nhiều thanh, thiếu niên con em của nhân dân các bộ tộc Lào đã trưởng thành và đến nay đã trở thành đội ngũ trí thức mới của Lào, trong đó có nhiều người đang nắm giữ trọng trách trong bộ máy Đảng và Nhà nước Lào. Balia, một học sinh 17 tuổi quê ở Xiêng khoảng học tại trường T1 Vĩnh Phúc, trước khi về nước ngày 7/6/1976 đã nói những lời chân tình cảm động: “...Trở về tổ quốc, chúng em luôn nhớ nơi đây, nơi đã chấp cánh cho chúng em. Nơi đây chúng em từ những đứa trẻ đến việc ăn ngủ còn lúng túng...nay đã khôn lớn cả về thể xác lẫn tâm hồn, trí tuệ. Nơi đây chúng em đã sống trong tình thương yêu bao la.... Mai đây chúng em trở thành cán bộ tốt của đất nước Lào anh hùng thì nhân dân Lào sẽ nói rằng: Đó là công ơn của nhân dân Việt Nam”.²

2. Giai đoạn 1975 đến nay

Sau thắng lợi năm 1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào ra đời (2/12/1975), bước vào giai đoạn mới, yêu cầu đào tạo cán bộ của Lào được đặt ra hết sức cấp thiết. Để tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đặc biệt giữa hai nước lên tầm cao mới, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới, Việt Nam và Lào đã ký Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác toàn diện (18/7/1977), trong đó có sự hợp tác về giáo dục đào tạo. Thực hiện hiệp ước đó, Việt Nam đã “tiếp nhận 35 ngàn cán bộ, học sinh, sinh viên Lào sang nghiên cứu và học tập. Hàng năm có hàng ngàn cán bộ, sinh viên Lào tốt nghiệp trở về nước đã được bố trí công tác tại các ngành ở trung ương và địa phương trong toàn quốc...”.³ Cũng trong thời gian này, ngoài việc tiếp tục tiếp nhận cán bộ, học sinh, sinh viên sang Việt Nam học tập và nghiên cứu, hai ngành giáo dục Việt Nam và Lào còn tiếp tục trao đổi các đoàn chuyên gia, các đoàn tham quan nghiên cứu

¹ Viêngchít Sútthidet- Viện Khoa học Giáo dục Lào, *Một số thành tựu của sự hợp tác giữa ngành giáo dục Việt nam và ngành giáo dục Lào trong những năm vừa qua*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr.127

² Dẫn theo Nguyễn Huy Ái – Nguyên Trưởng đoàn chuyên gia giáo dục Việt Nam ở Lào; tài liệu đã dẫn, tr. 11

³ Dẫn theo Khămphét Phengmương- Nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam; *Quan hệ Việt –Lào, Lào Việt*, Hội thảo khoa học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1993, tr, 17

chuyên đề. Chẳng hạn, phía Việt Nam sang Lào có các đoàn nghiên cứu về công tác giáo dục Lào; nghiên cứu về chiến lược giáo dục dài hạn, khảo sát hiệu quả của công tác đào tạo lưu học sinh ở Việt Nam, nghiên cứu đề án xây dựng các trường dân tộc nội trú, chương trình đào tạo và sách giáo khoa các cấp. Ngược lại, về phía Lào có nhiều đoàn lãnh đạo của Bộ Giáo dục, đoàn lãnh đạo giáo dục của các tỉnh sang Việt Nam thăm quan, trao đổi kinh nghiệm chung về giáo dục đào tạo, đi sâu vào các ngành học, nâng cao chất lượng trong giáo dục, thăm các trường hữu nghị và học hỏi kinh nghiệm đào tạo học sinh giỏi...

Bước vào những năm đầu đổi mới (1986-1990), Việt Nam tiếp tục giúp Lào đào tạo 537 cử nhân của các ngành và 252 lưu học sinh trung học chuyên nghiệp. Cũng trong thời gian này, Việt Nam và Lào thống nhất không gửi lưu học sinh, hạn chế và tiến tới không gửi đào tạo trung học chuyên nghiệp sang Việt Nam mà yêu cầu Việt Nam tăng cường đào tạo giúp Lào bậc sau đại học. Đồng thời, phía Lào còn yêu cầu Việt Nam cử các chuyên gia sang giúp xây dựng chương trình giảng dạy, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp... Từ đầu thập kỷ 90 đến nay, đáp ứng với yêu cầu đổi mới đất nước, nhiệm vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo cán bộ Lào tại Việt Nam là vấn đề quan trọng đặt ra cho cả hai nước cùng quan tâm thực hiện. Năm 1992, chính phủ hai nước Việt Nam và Lào đã ký Hiệp định đào tạo cán bộ Lào tại Việt Nam và hàng năm hiệp định này được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Trong thời kỳ 1991-1995, hai bên cùng thống nhất dành 69% số kinh phí do Việt Nam giúp Lào để đào tạo 1.458 học sinh hệ dài hạn ở các bậc trung, đại học và trên đại học của Lào học tập và nghiên cứu tại Việt Nam. Tương tự, giai đoạn 1996-2000, nhằm đẩy mạnh sự hợp tác toàn diện giữa hai nước, trên cơ sở của Hiệp định hợp tác về kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hoá giữa hai nước, ngày 14/1/1996, Bộ Giáo dục hai nước đã ký kết hoạch hợp tác về giáo dục, trong đó việc đẩy mạnh kết hợp đào tạo hệ dài hạn chính quy với tăng cường bồi dưỡng đào tạo lại cán bộ ngắn hạn trên lĩnh vực quản lý, mở rộng hình thức đào tạo tại chức cho cán bộ Lào tại Việt Nam, cử chuyên gia Việt Nam sang Lào đặc biệt được hai bên nhấn mạnh. Theo đó, số học sinh Lào được tiếp nhận mới hàng năm ở bậc đại học từ 350 lên 550 người. Bảng thống kê sau sẽ phản ánh số lượng cán bộ, học sinh Lào đào tạo tại Việt Nam giai đoạn 1996-2000:

	1996-2000			% 1996-2000		
	Tổng	Dài hạn	Ngắn hạn	Tổng	Dài hạn	Ngắn hạn
Tổng số	2184	1283	901	100	100	100
Kinh tế, văn hoá, KHKT	794	438	356	36,35	34,14	39,51
Quốc phòng, cơ yếu	508	459	49	23,26	35,58	5,44
An ninh	299	258	41	13,69	20,11	4,55
Khối đảng, đoàn thể	583	128	455	26,70	9,97	50,50
Năm	1996	1997	1998	1999	2000	
Tổng số	414	347	353	460	610	
Kinh tế, văn hoá, KHKT	177	168	97	130	222	
Quốc phòng, cơ yếu	117	69	107	110	105	
An ninh	50	50	56	70	73	
Khối đảng, đoàn thể	70	60	93	150	210	

Nguồn: Phân ban hợp tác Việt Nam- Lào; dẫn theo Vũ Công Quý; *25 năm hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật Việt Nam- Lào*; Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á; số 4(55)-2002, tr. 12

Bảng thống kê nêu trên cho thấy, so với giai đoạn 1991-1995 số lượng học sinh, sinh viên và học viên cao học của Lào đã tăng hơn 1,3 lần, trong đó, hệ dài hạn chiếm 58,75% so với hệ ngắn hạn là 41,25%.

Về kinh phí đào tạo, từ năm 1991 đến năm 1996, Việt Nam đã giúp Lào khoảng 224,013 triệu USD (quy theo tỷ giá theo hàng năm) và từ năm 1996-2000 số tiền viện trợ Việt Nam dành cho Lào chỉ cho đào tạo là 270 triệu USD. Cũng trong thời gian này, Việt Nam còn giúp Lào xây dựng hoàn thành 4 trường phổ thông dân tộc nội trú gồm các trường Uđômxay, Xavannakhét, Chămpasắc, Xêcôn với tổng trị giá là 74.489.000.000 đồng Việt Nam.

Tuy nhiên cũng cần thấy rằng quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam- Lào trong giai đoạn này không sao tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Trong những năm thập kỷ 90, lưu học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam có xu hướng giảm so với nhu cầu đào tạo của Lào. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do lưu học sinh

Lào cho rằng học bổng của Việt Nam còn thấp so với một số nước khác trong khu vực. Thêm nữa, vào những năm cuối thập kỷ, Lào trở thành thành viên thứ tám của khối ASEAN, Lào gửi lưu học sinh sang một số nước như Thái Lan, Singapore, Philipin nên số lượng lưu học sinh Lào sang Việt Nam giảm đi so với thời điểm trước đó. Sau đó, trên cơ sở kết quả của Hiệp định hợp tác toàn diện ký kết giữa hai nước, nhất là là tình hữu nghị đặc biệt mà nhân dân Việt Nam dành cho Lào và cùng với những kết quả thu được của các lưu học sinh Lào theo học ở các nước Đông Nam Á khác, nên Chính phủ Lào đã khẳng định Việt Nam vẫn là địa chỉ đào tạo tin cậy nhất và tiếp tục đề nghị Chính phủ Việt Nam giúp đỡ. Do đó, số lượng lưu học sinh Lào dự thi đi Việt Nam tiếp tục tăng và số lưu học sinh đến Việt Nam học tập và nghiên cứu ngày càng nhiều lên. Những năm gần đây, kinh phí Việt Nam cho giáo dục đào tạo của lưu học sinh Lào được tăng lên, nhiều cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, chế độ bảo hiểm khám chữa bệnh cho lưu học sinh Lào cũng được áp dụng như đối với các công dân Việt Nam.

Để tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện giữa hai nước lên một bước mới, ngày 4/1/2006, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào đã ký Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật giữa hai nước giai đoạn 2006-2010. Theo hiệp định, Việt Nam giúp Lào một khoản viện trợ không hoàn lại trong giai đoạn 2006-2010 là 900 tỷ đồng để thực hiện các chương trình, mục tiêu, trong đó có hợp tác giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Từ năm 2006-2010, Việt Nam cấp học bổng đào tạo cán bộ, học sinh Lào ở các bậc đại học, sau đại học các hệ dài hạn chính quy tập trung, tại chức, thực tập sinh và bồi dưỡng ngắn hạn với số lượng bình quân 560 học bổng/năm. Tương tự, phía Lào cũng tiếp nhận đào tạo cán bộ, học sinh Việt Nam 25 học bổng/năm học tại các trường đại học ở Lào. Thêm nữa, Việt Nam sẵn sàng cử chuyên gia, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục, đào tạo theo yêu cầu của Lào.

Như đã nêu ở trên, trong lĩnh vực hợp tác giáo dục Việt Nam- Lào, công tác đào tạo cán bộ trung, cao cấp của Lào tại Việt Nam do hệ thống trường Đảng Việt Nam đảm nhiệm là một nhiệm vụ mang ý nghĩa chính trị quan trọng trong quan hệ giữa hai nước. Có thể thấy, sau khi chính phủ hai nước ký Hiệp định Hữu nghị và Hợp tác toàn diện, theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước Lào, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã lập thêm Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chuyên đào tạo cán bộ cho Đảng và Nhà nước Lào từ cấp Phó Bí thư Tỉnh uỷ trở lên và đồng thời còn cử nhiều chuyên gia đầu ngành

có kinh nghiệm sang giúp Lào xây dựng chương trình giảng dạy cho Trường Đảng cao cấp của Lào tại Thà Khôn. Từ năm 1977 đến năm 1989, Trường Nguyễn Ái Quốc X và Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt của Việt Nam đã góp phần đào tạo và bồi dưỡng khoảng gần 1000 cán bộ trung, cao cấp cho Đảng và Nhà nước Lào. Cũng từ đầu thập kỷ 90 trở lại đây, sau khi sắp xếp lại hệ thống trường Đảng, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã thành lập Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, cũng từ đó, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cao cho Lào chủ yếu do học viện này đảm nhiệm. Nhằm đáp ứng với nhu cầu đổi mới của Lào, theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước Lào, từ năm 1990 đến nay, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã mở ra nhiều nội dung hợp tác mới, đào tạo giúp Lào các lớp cử nhân chính trị, thạc sĩ, tiến sĩ.... Tổng kết về công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của hệ thống Trường Đảng và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong 40 năm qua (1962-2002) có thể thấy “đã giúp đào tạo cho Đảng và Nhà nước Lào hơn 2200 cán bộ quản lý trung, cao cấp và cán bộ lý luận chính trị phục vụ kịp thời những nhiệm vụ mới trong từng giai đoạn cách mạng của nhân dân các bộ tộc Lào anh em”.¹

Về phần mình, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng trong nhiều năm qua, hàng năm, Chính phủ Lào vẫn tiếp nhận từ 10 đến 15 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Lào. Kết quả, từ năm 1992 đến năm 2002, có 153 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Lào. Sau khi tốt nghiệp, số sinh viên này đã phát huy tốt khả năng chuyên môn và phục vụ kịp thời cho sự nghiệp hợp tác toàn diện giữa hai nước.

3. Triển vọng hợp tác giáo dục, đào tạo Việt Nam- Lào

Như đã nêu, quan hệ Việt Nam-Lào là quan hệ đặc biệt được xây dựng bởi công sức của nhiều thế hệ trong cách mạng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ hiện nay. Vì vậy, việc củng cố và phát triển mối quan hệ chiến lược này luôn là sự nghiệp chung của hai đảng, hai nhà nước và nhân dân hai nước. Trong xu thế hội nhập, phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới hiện nay, có thể thấy, tiềm năng và triển vọng của quan hệ hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam- Lào là rất lớn.

¹Dẫn theo Lưu Đạt Thuyết, *Đào tạo, trao đổi cán bộ lý luận - một đóng góp quan trọng vào xây dựng tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam- Lào*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr.105

Cách mạng mỗi nước đều cần nhiều cán bộ có trình độ cao và năng lực toàn diện để có thể tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Xuất phát từ tình hữu nghị truyền thống đặc biệt, sự hợp tác toàn diện giữa hai đảng, hai nhà nước và nhân dân hai nước trong nhiều thập kỷ qua, vấn đề có tính chất quan trọng trong hợp tác giáo dục giữa hai nước là tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực hợp tác này đi vào chiều sâu với chất lượng mới, trong đó vấn đề nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ, học sinh, sinh viên Lào là nhiệm vụ quan trọng được đặt lên hàng đầu. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo giúp Lào, trước hết hai bên cần phối hợp chặt chẽ trong việc xác định rõ mục tiêu đào tạo của Lào phải theo sát với quy hoạch cán bộ cũng như quy hoạch đào tạo, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của Lào. Trước nhu cầu phát triển nền kinh tế xã hội của Lào, hai nước phải tìm mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả của hợp tác, góp phần giúp cho Lào đào tạo được đội ngũ cán bộ có tinh thần yêu nước, có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng động, sáng tạo làm chủ khoa học kỹ thuật, kinh doanh và quản lý kinh tế-xã hội giỏi trước xu thế hội nhập và phát triển, góp phần đưa nước Lào giảm dần sự chênh lệch về trình độ với các nước trong khu vực và thế giới. Với phương châm giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước, việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hai bên nhằm góp phần đào tạo nhân tài cho Lào. Về phần mình, phía Lào nên tập trung đầu tư cho phát triển, bồi dưỡng tài năng trẻ, chủ động tạo nguồn lưu học sinh cử sang Việt Nam. Ngược lại, phía Việt Nam cần thành lập những trung tâm có chất lượng cao, có đội ngũ cán bộ giảng dạy giỏi và cơ sở vật chất tốt để đào tạo lưu học sinh Lào. Thêm nữa, hai Bộ Giáo dục nên mở rộng và phát triển các loại hình đào tạo ở các địa phương, các cơ sở đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn viện trợ của Việt Nam dành cho giáo dục và đào tạo của Lào, tranh thủ sự giúp đỡ của nước thứ 3, vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phát triển hợp tác giáo dục đào tạo giữa hai nước. Để thực hiện tốt mục tiêu và nội dung hợp tác nêu trên, phía Lào cần chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội Lào, nhất là chủ động việc tạo ra nguồn lưu học sinh thông qua các trường phổ thông dân tộc nội trú ở Lào để đưa sang Việt Nam. Trong việc tuyển chọn lưu học sinh sang Việt Nam, hai bên cần có sự thống nhất về tiêu chí tuyển chọn và lưu ý bổ sung các điều khoản cho những sinh viên giỏi ở bậc đại học được chuyển tiếp lên

học sau đại học. Tiêu chí tuyển chọn chỉ nên áp dụng ở hệ đào tạo chính quy, danh sách lưu học sinh Lào gửi sang Việt Nam phải được Bộ Giáo dục Lào phê duyệt và được chuyển theo đường chính thức.

Đối với cán bộ nguồn cho trung ương và địa phương của Lào, phía Lào cần rà soát và có kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng và tuyển chọn đúng đối tượng, nội dung bồi dưỡng phải phù hợp với yêu cầu công tác của từng cán bộ khi về nước. Mặt khác, nhà nước cần đảm bảo mọi quyền lợi về chế độ, chính sách cho các học viên đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để họ có thể yên tâm học tập. Bộ Giáo dục hai nước cần chủ động phối hợp trong các khâu chỉ đạo tuyển sinh, quản lý và xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong công tác đào tạo. Hai bên nên chú ý việc cải tiến nội dung chương trình giảng dạy ở dự bị đại học và tiếng Việt năm dự bị đầu tiên tại Việt Nam.

Bộ Giáo dục hai nước cần có sự phối hợp trong việc rà soát lại chất lượng đào tạo và hàng năm nên tiến hành đánh giá chất lượng các lưu học sinh Lào tại Việt Nam, qua đó có thể rút ra những kinh nghiệm trong đào tạo để công tác này ngày càng được hoàn thiện. Về nguồn vốn đào tạo, nên mở rộng quan hệ hợp tác đa phương, tranh thủ các nguồn vốn cá nhân và tổ chức ở trong và ngoài nước kết hợp với nguồn viện trợ của Việt Nam, cải tiến phương pháp quản lý thanh quyết toán về tài chính để các khoản kinh phí kịp thời được chuyển đến lưu học sinh Lào và các cơ sở tiếp nhận của Việt Nam.

Tóm lại, từ thực tiễn quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam- Lào trong hơn nửa thế kỷ qua, có thể nhận thấy rằng: “Trong lịch sử thế giới chưa có mối quan hệ nào lại sâu sắc, nồng nàn bằng tình đoàn kết và hữu nghị đặc biệt Lào- Việt”.¹ Quan hệ Việt Nam-Lào được xây dựng và vun đắp bằng sự hy sinh xương máu và trí tuệ của nhiều thế hệ ở hai nước, đến nay tiếp tục được củng cố và phát triển thành tài sản vô giá của hai dân tộc. Sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo mà hai nước dành cho nhau trong mấy chục năm qua là sự hợp tác hiếm có, thủy chung, vô tư, trong sáng. Trước sau như một, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam coi việc đào tạo nguồn tài nguyên nhân lực cho Lào là công tác được ưu tiên hàng đầu. Đề cập đến thành tựu

¹ Chi thị số 5 của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào về việc tổ chức học tập về sự tăng cường tình đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam, ngày 3/5/2002.

quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào, ngài Khăm tày Xiphăndon, nguyên Chủ tịch Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định: “ Chúng ta không biết lấy đại lượng nào để đo thành tựu và lợi ích mà nhân dân hai nước đã giành được từ truyền thống của mối quan hệ đó, nhưng chúng ta biết rằng thành tựu và lợi ích đó...được bắt nguồn từ tình thương yêu thuỷ chung, trong sáng, tinh thần hy sinh cao cả và sự giúp đỡ tương trợ lẫn nhau không dựa trên tinh thần dân tộc vị kỷ của nhân dân Lào- Việt Nam.¹

¹ Viêngchít Sútthidệt- Viện Khoa học Giáo dục Lào, *Một số thành tựu của sự hợp tác giữa ngành giáo dục Việt Nam và ngành giáo dục Lào trong những năm vừa qua*; Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ngân hàng liên doanh Lào - Việt; Kỷ yếu hội thảo khoa học- Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam- Lào, Truyền thống và triển vọng, Hà Nội 7/2002, tr.130